

Số: 25/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIV KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ kết quả Kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 vào ngày 24 tháng 4 năm 2026;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã hoàn thành toàn bộ chương trình của Kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) với tinh thần làm việc tích cực, dân chủ, trách nhiệm. Các nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định như sau:

1. Thông qua 22 Nghị quyết, cụ thể:

1.1. Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.3 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký biện pháp bảo đảm; phí cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.4. Quy định chi chế độ trợ cấp; một số mức chi hỗ trợ cai nghiện ma túy

tự nguyện và công tác tổ chức quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.5. Quy định về một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.6. Quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh.

1.7. Quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.8. Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.9. Thông qua danh mục dự án được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2025 sang năm 2026.

1.10. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) để thực hiện trong năm 2026 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác của tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).

1.11. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.12. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.13. Chấp thuận chủ trương tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới).

1.14. Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị số 1 tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.

1.15. Bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

1.16. Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.17. Quy định nội dung và mức chi thực hiện Giải báo chí tỉnh Quảng Ngãi.

1.18. Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.19. Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

1.20. Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.21. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.22. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).

2. Xem xét, thảo luận 02 Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: (1) số 78/BC-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh và phân bổ, giao dự toán một số khoản chi của ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chưa phân bổ chi tiết năm 2025 tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2025 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) số 79/BC-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh; phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết được giao tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu trong năm 2026.

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất nội dung báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện một số nội dung như sau:

2.1. Trong công tác lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, hạn chế tối đa việc bố trí các khoản chi chưa phân bổ chi tiết, chỉ bố trí kinh phí chưa phân bổ đối với những khoản chi chưa đủ điều kiện, cơ sở pháp lý tại thời điểm lập dự toán. Việc lập, phân bổ dự toán đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước về công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách.

2.2. Đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi các cơ quan chuyên môn có liên quan thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ, giao dự toán chi đảm bảo kịp thời, đúng thời hạn quy định, khắc phục tình trạng chậm, dàn trải trong phân bổ kinh phí, đảm bảo đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2.3. Quyết định sử dụng dự toán chi còn lại; quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Đức Tuy